TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2018/HS-ST
Ngày: 12-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hiếu

Ông Cà Văn Pánh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn L;tên gọi khác: Không; sinh năm 1968, tại Điện Biên; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 8C, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H, (đã chết) và con bà: Lò Thị P, (đã chết); Chung sống như vợ chồng với: Lò Thị N, sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Đã bị kết án, đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2018, tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 08/4/2018, Lò Văn L đi bộ một mình từ nhà ở Đội 8C, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến khu vực rừng thuộc bản H, xã T, huyện Điện Biên để tìm mua heroine đem về sử dụng cho bản thân. L đi bộ khoảng 2 giờ

đồng hồ theo đường mòn trong rừng thuộc bản H, xã T thì gặp một người phụ nữ dân tộc Lào, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Qua trao đổi, L đã mua được của người đó 01 gói heroine bằng nilon màu trắng, được hơ lửa hàn kín với giá 2.000.000 đồng. Người đó cho thêm L một ít Heroine không gói bằng gì, sau đó người phụ nữ đi đâu L không biết. L ngồi lại, lấy kim tiêm mang theo sử dụng hết số Heroine người phụ nữ cho bằng hình thức chích và chơi ở trong rừng, đến khoảng 16 giờ cùng ngày L đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/4/2018, khi L đang đi bộ tại khu vực rừng thuộc bản H, xã T, huyện Điện Biên thì bị tổ Công tác Đồn Biên Phòng Thanh Luông kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 9,83 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 400/GĐ-PC54 ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Heroin; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L là 9,83gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT - VKSĐB ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 9.83 gam Heroine, trích mẫu 0,17gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 07giờ, ngày 08/4/2018, Lò Văn L đi bộ từ nhà đến khu rừng thuộc bản H, xã T, huyện Điện Biên gặp một người phụ nữ dân tộc Lào, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) mua được 01 gói heroine màu trắng với giá 2.000.000 đồng, ngoài ra L còn được cho thêm một ít heroine L đã sử dụng hết, mục đích mua heroine để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày L đã bị Tổ công tác Đồn biên phòng Thanh Luông kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số heroine trên có khối lượng 9,83 gam. Với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 9,83 gam heroine trên người của bị cáo thì đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Điện Biên, không được đi học, ở nhà lao động sản xuất, phụ giúp gia đình. Từ năm 1991 đến năm 2005 chung sống như vợ chồng với Lò Thị N. Ngày 22/7/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", đến năm 1998 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 25/8/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến năm 2004 chấp hành xong hình phạt

tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và rất nghiêm trọng, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số Heroine thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Lào, khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết tên, địa chỉ. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ của L là 9,83gam Heroine, trích mẫu gửi đi giám định 0,17gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 9,83gam Heroine, trích mẫu 0,17 gam gửi đi giám định không hoàn lại, là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2018).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/10/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên
- Bị cáo
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.